TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95**/2024/HS-ST
Ngày 08-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa**
2. Ông **Nguyễn Lương Khoa**

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông **Đỗ Văn Thiêm**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/HSST ngày 03/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HS ngày 24/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị X**, T gọi khác: Không.
Giới tính: Nữ; Sinh năm 1964 tại Thừa Thiên Huế.
Nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.
Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông.
Con ông Bùi D (đã chết) và bà Mai Thị T1 (đã chết).
Chồng: Phạm Văn H (đã chết).
Con: Không có.
Tiền án, tiền sự: Không.
(*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa*)

* *Bị hại*: Anh **Nguyễn Văn D1**, sinh năm: 1984 (*vắng mặt*)
Địa chỉ: ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Võ Văn S**, sinh năm: 1982 (*vắng mặt*)
Địa chỉ: ấp H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13 tháng 01 năm 2024, Bùi Thị X điều khiển xe mô tô biển số 93H5-8252 chở bà Mai Thị L, sinh năm 1969, thường trú tại ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đến tiệm tạp hóa "Dũng L1" do anh Nguyễn Văn D1 làm chủ mua đồ dùng gia đình. Tại tiệm tạp hóa, X thấy tại bàn gỗ quầy tính tiền có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu xanh đen, không có người trông coi nên X đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định, X đã lén lút tiếp cận, lấy trộm điện thoại bỏ vào trong túi áo khoác phía bên phải rồi tiếp tục đi mua hàng và tính tiền. Sau đó, X điều khiển xe mô tô chở bà L đi về. Khi đến nhà, X đã cất giấu tài sản vừa trộm cắp được trong tủ quần áo, bà L hoàn toàn không biết về hành vi trộm cắp của X.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh D1 xem camera an ninh xác định Bùi Thị X là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của mình nên anh D1 đã trình báo Công an xã X để xử lý theo quy định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 16/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận: Giá trị còn lại của 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu xanh đen, đã qua sử dụng là 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*).

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số 93H5-8252. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên của anh Võ Văn S, sinh năm 1982, trú tại ấp H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) đoạn video trích xuất từ camera của tiệm tạp hóa "Dũng L1" do anh Nguyễn Văn D1 ghi lại quá trình Bùi Thị X trộm cắp tài sản.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Anh Nguyễn Văn D1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 81/CT-VKSXL ngày 29/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Bùi Thị X về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị X từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị Bùi Thị X khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/01/2024, tại tiệm tạp hóa "Dũng Liên" của anh Nguyễn Văn D1, thuộc ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Bùi Thị X đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu xanh đen, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn D1. Trị giá tài sản bị trộm cắp là 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*).

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là phụ nữ lớn tuổi, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, i, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, vai trò phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội do nhận thức chưa đầy đủ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương nơi cư trú. Xét bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo tự cải tạo dưới sự quản lý, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú là đủ nghiêm, thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn, hối cải.

[5] Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu xanh đen, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X trả lại cho anh Nguyễn Văn D1. Nhận lại tài sản, anh D1 không yêu cầu gì thêm về dân sự là phù hợp nên không xem xét.

- 01 xe mô tô biển số 93H5-8252. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên của anh Võ Văn S, sinh năm 1982, trú tại ấp H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước là chủ sở hữu hợp pháp. Anh S cho Bùi Thị X mượn, anh không biết X sử

dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả lại cho anh S và không đưa ra hình thức xử lý với anh S. Nhận lại xe, anh S không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đoạn video trích xuất từ camera của tiệm tạp hóa "Dũng L1" do anh Nguyễn Văn D1 ghi lại quá trình Bùi Thị X trộm cắp tài sản.

[6] Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn D1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về mặt dân sự nên không xem xét.

[7] Đối với ông Võ Văn S là người cho bị cáo Bùi Thị X mượn xe, nhưng ông S không biết bị cáo X mượn xe sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp;

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp .

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị X phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; s, i, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị X** phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Bùi Thị X** **08** (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo Thời gian thử thách gấp đôi.

Giao bị cáo Bùi Thị X cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu hồ sơ lưu vụ án 01 (một) đoạn video trích xuất từ camera của tiệm tạp hóa "Dũng L1" do anh Nguyễn Văn D1 ghi lại quá trình Bùi Thị X trộm cắp tài sản lưu giữ hồ sơ.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thị X phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ